

Số: 03/2021/QĐST-HNGĐ

Thanh Khê, ngày 23 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

*Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông Trịnh Đức Thiện

*Thư ký phiên họp:* Bà Phan Thị Quỳnh Như - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 383/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2021 về việc “*Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 383/2021/QĐST-HNGĐ ngày 09/12/2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Ông **Nguyễn Trọng M**, sinh năm 1966;

+ Bà **Trịnh Thị Bích L**, sinh năm 1971;

Cùng địa chỉ: 44 đường N, phường H, quận T, thành phố Đ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự:*

+ Ông **Trần Minh S**, sinh năm 1954;

+ Bà **Trịnh Thị Bích L1**, sinh năm 1961;

Cùng địa chỉ: K9/16 đường T, phường H1, quận C, thành phố Đ.

(Ông Mỹ, bà L, ông Sơn và bà Liên đều có mặt)

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Vào năm 2011, ông Nguyễn Trọng M và bà Trịnh Thị Bích L đã nhận nuôi con Trần Thực Minh C, sinh ngày 18/3/2006 là con ruột của ông Trần Minh S và bà Trịnh Thị Bích L1 làm con nuôi, đến ngày 11/04/2014 thì được Ủy Ban nhân dân phường H, quận T, thành phố Đ cấp Giấy chứng nhận nuôi con nuôi (số 01/2014; quyền số 01/2014). Việc giao nhận con nuôi hoàn toàn tự nguyện và đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định; sau khi nhận nuôi con nuôi thì Trần Thực Minh C đã về ở cùng với cha mẹ nuôi là ông M và bà L. Hiện nay do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên ông M và bà L không thể tiếp tục nuôi dưỡng con Trần Thực Minh C và yêu cầu Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với Trần Thực Minh C. Ông Trần Minh S và bà Trịnh Thị Bích L1 đồng ý với yêu cầu của ông

M và bà L, con Trần Thục Minh C cũng thống nhất với yêu cầu của ông M và bà L là chấm dứt làm con nuôi của ông M và bà L.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp phát biểu ý kiến, đề nghị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê căn cứ vào khoản 5 Điều 29; các Điều 361, 367, 370, 371 và 372 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 78 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 26 và 27 của Luật nuôi con nuôi để chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Trọng M và bà Trịnh Thị Bích L về việc chấm dứt việc nuôi con nuôi.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê nhận định:

[1] Vào ngày 11/04/2014 Ủy Ban nhân dân phường H, quận T, thành phố Đ đã cấp Giấy chứng nhận nuôi con nuôi (số 01/2014; quyền số 01/2014). Theo đó Trần Thục Minh C, sinh ngày 18/3/2006 là con ruột của ông Trần Minh S và bà Trịnh Thị Bích L1 được công nhận làm con nuôi của ông Nguyễn Trọng M và bà Trịnh Thị Bích L. Do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên ông M và bà L không thể tiếp tục nhận nuôi con Trần Thục Minh C làm con nuôi và yêu cầu Toà án chấm dứt việc nuôi con nuôi. Ông Trần Minh S và bà Trịnh Thị Bích L1 thống nhất với yêu cầu của ông M và bà L; nguyện vọng của con Trần Thục Minh C cũng thống nhất và đồng ý với yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của ông M và bà L.

[2] Xét yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của ông Nguyễn Trọng M và bà Trịnh Thị Bích L đối với Trần Thục Minh C là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 26, 27 của Luật nuôi con nuôi và Điều 78 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[3] Theo quy định tại khoản 1 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì ông M và bà L có nghĩa vụ phải chịu lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là: 300.000 đồng.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 5 Điều 29; các Điều 361, 367, 370, 371, 372 và khoản 1 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 78 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào các Điều 26 và 27 của Luật nuôi con nuôi;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Nguyễn Trọng M và Trịnh Thị Bích L về việc “*Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi*”.

1. Tuyên bố: Chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông Nguyễn Trọng M và bà Trịnh Thị Bích L đối với Trần Thục Minh C, sinh ngày 18/3/2006.

Quyền, nghĩa vụ giữa cha mẹ nuôi và con nuôi chấm dứt kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

2. Lệ phí yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình: 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) ông Nguyễn Trọng M và bà Trịnh Thị Bích L phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ mà ông M và bà L đã nộp theo biên lai thu số 0002389 ngày 29/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Ông M và bà L đã nộp đủ lệ phí.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

**Nơi nhận:**

- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND quận Thanh Khê;
- UBND phường H, quận T, thành phố Đ (Giấy chứng nhận nuôi con nuôi số: 01/2014; quyền số 01);
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Trịnh Đức Thiện**